

Số: 17/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2026/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ G, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn D1, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ G, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị D và anh Đặng Văn D1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lưu Thị D và anh Đặng Văn D1 thuận tình ly hôn.

* **Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:**

Về con chung: Chị Lưu Thị D và anh Đặng Văn D1 có 02 (Hai) con chung là Đặng Tú A, sinh ngày 04/4/2018 và Đặng Anh T, sinh ngày 13/6/2021 (các con chung hiện nay khỏe mạnh phát triển bình thường).

Khi ly hôn, anh Đặng Văn D1 có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đặng Tú A kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Đặng Tú A đủ 18 tuổi và có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

con chung Đặng Anh T kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Đặng Anh T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lưu Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Tú A mức 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Anh T mức 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

* *Về tài sản chung:* Không có

* *Về nợ chung:* Không có.

* *Về án phí:* Nguyên đơn chị Lưu Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 1 ngày 13/1/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận nguyên đơn chị Lưu Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- (Kèm theo biên bản hòa giải thành);
- UBND xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS vụ án./.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hoà

